

Số: 06/2025/NDP-CBTT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9

- Mã chứng khoán : NDP
- Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : 028 3868 7347 - 028 3868 7355
- E-mail : hien.ntl@nadyphar.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/03/2025 tại đường dẫn: <https://www.nadyphar.com.vn/quanhecodong/Congbothongtin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Danh sách cổ đông lớn, cổ đông nhà nước

**Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT**



Nguyễn Thị Lưu Hiền

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN
DƯỢC
PHẨM
2/9**

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM 2/9
DN: C=VN, S=THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH,
CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN DƯỢC PHẨM
2/9,
OID.0.9.2342.1920030
0.100.1.1=
MST:0302404048
Reason:
Date: 2025.03.26
13:14:50+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2024.4.0

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- MÃ CỔ PHIẾU : **NDP.**
- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9.**
- Tên tiếng Anh : National Day Pharmaceutical Join Stock Company.
- Tên viết tắt : **NADYPHAR.**
- GCN đăng ký DN số: 0302404048.
- Vốn điều lệ : **111.000.000.000 VNĐ** (Một trăm mười một tỷ đồng).
- Địa chỉ : 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Số điện thoại : 028.38 687 347 – 028.38 688 474.
- Website : **nadyphar.com.vn.**

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1976 Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 (Nadyphar) tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 được hình thành trên cơ sở sáp nhập bảy viện Bảo chế tư nhân cũ trước 30/04/1975 tại Sài Gòn.

Năm 1977 Ngày 02/08/1977, Ủy ban Nhân dân Thành phố ra quyết định số 437/QĐUB thành lập công nhận Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 trực thuộc Sở Y tế TP.HCM là Doanh nghiệp nhà nước và là đơn vị kinh tế cơ sở có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập.

Năm 2001 Ngày 15/06/2001, theo quyết định số 736/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công ty đã chuyển đổi mô hình thành Công ty cổ phần. Ngày 10/09/2001, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Từ tháng 10/2001 Công ty chính thức hoạt động với tên gọi “Công ty cổ phần Dược phẩm 2-9 TP.Hồ Chí Minh”, vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng trong đó phần vốn nhà nước chiếm 29%, còn lại là phần vốn góp của Cán bộ Công nhân viên trong Công ty và các cổ đông ngoài Công ty.

Năm 2006 Ngày 17/01/2006, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2, bổ sung hạng mục kinh doanh: đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP, GSP.

Năm 2015 Cổ phiếu của Công ty với mã cổ phiếu NDP đã chính thức được đăng ký giao dịch tại thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) thuộc Sở giao dịch chứng khoán.

Năm 2017 Ngày 17/07/2017, Công ty đã được cấp thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 15, tăng vốn điều lệ lên 55,5 tỷ VNĐ, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi tên Công ty thành: Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9.

Năm 2019 Ngày 21/06/2019, Công ty đã được cấp thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 16, tăng vốn điều lệ lên 111 tỷ VNĐ (sau khi chuyển đổi trái phiếu phát hành năm 2017 thành cổ phiếu).

Trong hơn **45** năm hoạt động, Nadyphar với phương châm: “ *chất lượng vì sức khỏe mọi nhà*” đã đạt được rất nhiều thành tựu, từng bước khẳng định được vị thế của mình trên thị trường. Những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo qua nhiều thời kỳ đã được ghi nhận bởi các giải thưởng và danh hiệu như: Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba, Hàng Việt Nam chất lượng cao, Chìa khóa vàng thương hiệu Việt uy tín, Cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng, Cúp vàng thương hiệu Việt uy tín chất lượng, Cúp thương hiệu mạnh Việt Nam 2000 – 2005, Giải thưởng ngôi sao chất lượng quốc tế... Năm 2016, Nadyphar đã được Ban Quản lý Khu chế xuất và Công nghiệp Tp.HCM công nhận là doanh nghiệp tiêu biểu khu công nghiệp Tp.HCM. Năm 2018, thương hiệu Nadyphar đã đạt TOP 50 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam do Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam trao tặng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (Chi tiết: Sản xuất dược phẩm).
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm. Bán buôn trang sức. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da. Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. Bán buôn, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, Bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, kinh doanh thuốc y học cổ truyền, Bán buôn nguyên liệu làm thuốc).
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Gia công, sản xuất bao bì dược phẩm).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê mặt bằng. Đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Cho thuê văn phòng. Cho thuê kho).
- Sản xuất thực phẩm chức năng.
- Bán buôn thực phẩm (Kinh doanh thực phẩm chức năng. Bán buôn, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ logistic trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh).
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, trang thiết bị y tế).
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Bán buôn bạc và kim loại quý, trừ mua bán vàng miếng).
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức. Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ).
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. Bán buôn đồ lưu niệm. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm).
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế).

b. Địa bàn kinh doanh:

Phạm vi địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

c. Các nhóm sản phẩm chính của công ty:

Công ty có các dây chuyền sản xuất thuốc đạt chuẩn GMP-WHO cho nhiều dạng bào chế: thuốc viên, cốm – bột, thuốc nước, thuốc có nguồn gốc dược liệu và dây chuyền sản xuất mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, cụ thể bao gồm:

- Giảm đau – Hạ sốt – Kháng viêm.
- Thuốc bổ - Vitamin – Khoáng chất.
- Tiêu hóa – Gan Mật.
- Kháng Dị Ứng.
- Kháng sinh.
- Hô Hấp
- Tim Mạch – Tiểu Đường
- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
- Nước khử trùng, vệ sinh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:

- Công ty hoạt động theo mô hình quản trị quy định tại Khoản a Điều 137 Luật Doanh nghiệp như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông :

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị :

HDQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 05 năm.

Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm.

Ban Tổng Giám đốc :

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Các bộ phận chức năng và Phân xưởng sản xuất :

Công ty có 10 phòng chức năng và phân xưởng sản xuất (03 dây chuyền sản xuất):

- Phòng Kinh doanh.
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Hành chính Nhân sự
- Phòng Kế hoạch Cung ứng
- Phòng Nghiên cứu Phát triển
- Phòng Đảm bảo Chất lượng
- Phòng Kiểm tra chất lượng
- Phòng Kỹ Thuật Cơ điện
- Tổng kho
- Phân Xưởng Sản xuất (Dây chuyền thuốc viên, dây chuyền thuốc nước & dây chuyền thực phẩm bảo vệ sức khỏe).

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Định vị trở thành Công ty Dược Phẩm phát triển vững mạnh, toàn diện.
- Đảm bảo lợi ích, giá trị kỳ vọng của cổ đông trong tương lai.
- Chăm lo tốt đời sống cán bộ công nhân viên.
- Góp phần chung tay đảm bảo và nâng cao sức khỏe cộng đồng & xã hội.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Duy trì, tái đầu tư cho các sản phẩm chủ lực chiếm thị phần lớn (các sản phẩm đã có thương hiệu, có nhu cầu từ thị trường lớn).
- Phát triển hệ thống phân phối, kinh doanh, khách hàng trong phạm vi cả trong và ngoài nước trên đa kênh phân phối.
- Đầu tư và phát triển phù hợp thương hiệu Nadyphar dài hạn, bám sát nhu cầu và triển khai hoạt động kinh doanh theo từng thời kỳ. Khai thác, tận dụng và tăng cường giá trị thương hiệu Nadyphar tại thị trường Dược phẩm Việt Nam.
- Không ngừng cải tiến quy trình quản lý sản xuất, khai thác và vận hành hiệu quả dây chuyền sản xuất, hướng tới không ngừng nâng cao năng suất sản xuất, giảm chi phí, giá thành sản phẩm.
- Chú trọng các hoạt động nghiên cứu phát triển, mục tiêu hàng năm triển khai các sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao, theo xu hướng điều trị và nhu cầu thị trường.
- Nghiên cứu và phát triển các dòng thuốc đặc trị thế hệ mới thuộc nhóm điều trị ung thư, tim mạch, tiểu đường...
- Đảm bảo quản lý, sử dụng hiệu quả, tối ưu nguồn vốn, duy trì sức khỏe tài chính doanh nghiệp bền vững.
- Chú trọng tuyển dụng nhân sự mới phù hợp, đào tạo và phát huy năng lực của nhân sự hiện hành, đảm bảo nguồn nhân lực có năng lực cao, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu hoạt động và phát triển dài hạn của công ty.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty :

- Nâng cao tỷ trọng các sản phẩm có sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường trong cơ cấu sản xuất và doanh thu.
- Mở rộng sản xuất theo mục tiêu phát triển bền vững trung và dài hạn, góp phần tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương.
- Tham gia các hoạt động cải thiện hạ tầng cơ sở và công trình công cộng tại địa phương; thực hiện các dự án, chương trình quyên góp, tài trợ.
- Cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế bền vững và các hoạt động đóng góp cho lợi ích của cộng đồng và xã hội. Xây dựng ngân sách cho việc phát triển các dự án cộng đồng .

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro đặc thù ngành:

Thị trường ngành dược phẩm có sự cạnh tranh mạnh từ các đối thủ cạnh tranh, sản

phẩm kinh doanh có thể bị cạnh tranh về giá bởi sản phẩm khác tương đồng trên thị trường. Để giảm thiểu rủi ro này, công ty hướng đến hoạt động nghiên cứu phát triển, tăng cơ hội triển khai các sản phẩm mới có tính đặc thù, ít cạnh tranh về chủng loại. Đồng thời qua việc phát triển hệ thống kinh doanh đa kênh, hoạt động phát triển thương hiệu, tối ưu hệ thống sản xuất, đảm bảo sản phẩm đầu ra có chi phí thấp, tăng lợi thế cạnh tranh.

b. Rủi ro pháp lý:

Các chính sách pháp lý về kế toán, tài chính, thuế, đấu thầu, luật dược Nếu có sự thay đổi cũng có thể tạo trở lực lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn duy trì công tác cập nhật, hướng dẫn và kiểm soát tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định theo luật, pháp lý liên quan.

c. Rủi ro tỷ giá ngoại tệ và nguồn cung nguyên liệu:

Trong năm 2024, rủi ro tỷ giá ngoại tệ thay đổi vẫn là một lo ngại lớn của công ty. Vì vậy, công ty đã chủ động lập kế hoạch tiêu thụ, đa dạng nguồn cung ứng nguyên vật liệu và thiết lập mức dự trữ tồn kho phù hợp cho năm 2025.

d. Rủi ro về chất lượng:

Dược phẩm là sản phẩm có yêu cầu nghiêm ngặt về tiêu chuẩn, yêu cầu cao về sản xuất, bảo quản và phân phối. Công ty luôn chú trọng cao độ các hoạt động tuân thủ theo yêu cầu chất lượng WHO-GMP nhằm đảm bảo và tối thiểu rủi ro chất lượng có thể phát sinh, đi kèm với các buổi tập huấn định kỳ cho CBNV để đảm bảo đào tạo kỹ lưỡng về tổng quát và chuyên sâu các tiêu chuẩn chất lượng cần đáp ứng.

e. Rủi ro khác :

- Những rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, tai nạn... tuy có xác suất xảy ra thấp nhưng lại có thể gây ra thiệt hại rất lớn.
- Vì vậy, Công ty đã và đang đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, mua bảo hiểm đầy đủ cho hệ thống và con người, ... duy trì tình trạng tài chính ổn định để có thể đối phó với các tình huống khó khăn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2024/Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024/2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)	(8)=(6)/(4)

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2024/Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024/2023
1	Doanh thu	Triệu đồng	97.562	120.000	107.935	89,95%	110,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.293	22.000	22.952	104,33%	113,10%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	16.039	17.600	18.300	103,98%	114,10%
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	20,80%	18,33%	21,26%	115,99%	102,23%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2024:

❖ Ông Huỳnh Nguyên Thanh

- Chức vụ : Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Năm sinh : 1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ thuật
- Số cổ phần sở hữu : 20.000 (tỷ lệ : 0,18%)

❖ Ông Nguyễn Anh Hùng

- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
- Năm sinh : 1968
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học
- Số cổ phần sở hữu : 73.600 (tỷ lệ: 0,66%)

❖ Bà Phan Thị Nam Hà :

- Chức vụ : Kế toán trưởng
- Năm sinh : 1987
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành kế toán
- Số cổ phần sở hữu : 0 (tỷ lệ: 0%)

b. Những thay đổi trong ban điều hành :

Trong năm 2024, có sự biến động nhân sự Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Miễn nhiệm bà Trịnh Bích Dung – thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/01/2024 (theo nguyện vọng cá nhân);

c. Số lượng cán bộ, nhân viên :

- Số lao động bình quân năm 2024 là 205 người, 100% được ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :**a. Các khoản đầu tư lớn:**

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện dự án phân xưởng sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn EU-GMP. Hiện đang trong giai đoạn đầu tư, đã xét duyệt GMP-WHO vào tháng 01/2025. Giá trị đầu tư tại thời điểm 31/12/2024 là 91,54 tỷ đồng.

- b. Các công ty con, công ty liên kết:** Năm 2024, thành lập công ty con do Nadyphar sở hữu 100% vốn điều lệ, thông tin cụ thể như sau:

- Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt :
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GREAT LIFE PHARMA
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREAT LIFE PHARMA SINGLE - MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: GL PHARMA Co., Ltd
- Vốn điều lệ ban đầu: 300.000.000đ

Mục đích thành lập Công ty con nhằm tách biệt hoạt động sản xuất và kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa chi phí và gia tăng khả năng cạnh tranh. Công ty con sẽ tập trung vào quản lý và khai thác tối đa công suất nhà máy, đồng thời mở rộng dịch vụ gia công sản phẩm. Trong khi đó, Công ty mẹ sẽ chuyên sâu vào hoạt động kinh doanh, phân phối dược phẩm và phát triển thị trường. Mô hình này giúp tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng lực đầu thầu, tận dụng lợi thế thuế và đẩy nhanh quá trình đăng ký thuốc, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Ngày 28/11/2024 Công ty con đã được Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0318765378. Hiện Công ty con đang tiếp tục chuẩn bị các thủ tục xin các giấy phép ngành nghề theo quy định của Nhà nước.

4. Tình hình tài chính:**a. Tình hình tài chính:**

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	291.314	326.635	12,1%
Doanh thu thuần	85.842	100.828	17,5%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng giảm
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.511	23.039	12,3%
Lợi nhuận khác	(218)	(86)	60,6%
Lợi nhuận trước thuế	20.293	22.952	13,1%
Lợi nhuận sau thuế	16.039	18.300	14,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,6%	30,3%	(12,4%)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	4,94	4,00
	- Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)	4,35	3,57
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản		
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	15,8%	18,9%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)	18,7%	23,2%
	- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
	- Vòng quay tổng tài sản: DT thuần/Tổng tài sản bình quân	2,24	2,66
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi (%)		
	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản	0,30	0,33
	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần		
	Hệ số LN sau thuế / DT thuần	5,6%	5,9%
	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	23,9%	22,8%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	18,7%	18,2%

5. Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9.
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mã cổ phiếu : NDP.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần : 11.100.000
 - Số lượng cổ phần đang lưu hành : **11.100.000 CP.**
 - Loại cổ phần lưu hành : cổ phần phổ thông.
 - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 11.100.000 CP.
 - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 CP.

b. Cơ cấu cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	329	11.096.300	99,97%
1	Cổ đông tổ chức	7	6.213.547	55,98%
1.1	Cổ đông lớn	2	5.420.068	48,83%
1.2	Cổ đông nhỏ	5	793.479	7,15%
2	Cổ đông cá nhân	322	4.882.753	43,99%
2.1	Cổ đông lớn	0	0	0,00%
2.2	Cổ đông nhỏ	322	4.882.753	43,99%
II	Cổ đông nước ngoài	3	3.700	0,03%
1	Cá nhân	2	400	0,004%
1.1	Cổ đông lớn	0	0	0
1.2	Cổ đông nhỏ	2	400	0,00%
2	Tổ chức	1	3.300	0,03%
2.1	Cổ đông lớn	0	0	0
2.2	Cổ đông nhỏ	1	3.300	0,03%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	332	11.100.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

6.1. Tác động lên môi trường

a. Quan trắc môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, đặc biệt trong quản lý khí thải và nước thải. Định kỳ hàng quý, công ty thực hiện quan trắc môi trường để giám sát chất lượng xả thải, đảm bảo các chỉ số luôn đạt tiêu chuẩn. Việc này không chỉ giúp giảm thiểu tác động đến môi trường mà còn thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

b. Báo cáo môi trường:

- Công ty duy trì việc lập báo cáo môi trường đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng quy định. Các báo cáo được gửi đến cơ quan chức năng như Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu chế xuất – công nghiệp TP.HCM và Phòng Quản lý hạ tầng khu công nghiệp Cát Lái. Đây là một phần trong nỗ lực nâng cao tính minh bạch và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

c. Quản lý chất thải:

Chất thải từ quá trình sản xuất được phân loại và xử lý theo quy trình nghiêm ngặt. Đối với chất thải nguy hại, công ty hợp tác với các đơn vị chuyên trách để thu gom và xử lý an toàn, giảm thiểu tối đa nguy cơ gây ô nhiễm. Việc quản lý chất thải không chỉ đáp ứng yêu cầu pháp lý mà còn góp phần bảo vệ môi trường và hệ sinh thái xung quanh.

6.2 Tiêu thụ nước:

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 32m³/ngày do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức (Nhà máy nước Thủ Đức) cung cấp.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không có*.
- b. Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không có*

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Tổng số lao động bình quân trong năm của Công ty là 205 người. Người lao động được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của luật Lao động.
 - Mức lương bình quân : 11.937.000đ/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng hạn các chế độ lương, thưởng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, chính sách đãi ngộ cũng được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động ổn định cuộc sống và yên tâm làm việc.
 - Bên cạnh thu nhập, công ty cũng chú trọng nâng cao phúc lợi thông qua các chế độ hỗ trợ như chăm sóc sức khỏe định kỳ, chính sách hỗ trợ khi người lao động gặp khó khăn, góp phần xây dựng môi trường làm việc thân thiện, gắn kết.
 - Để cải thiện điều kiện làm việc, công ty tiếp tục nâng cấp một số khu vực chức năng, cải thiện không gian làm việc, đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn lao động. Công tác bảo hộ lao động được thực hiện nghiêm túc với trang thiết bị đạt tiêu chuẩn, giúp người lao động yên tâm làm việc trong môi trường an toàn.
 - Các hoạt động nội bộ như du lịch, teambuilding tiếp tục được duy trì, tạo sự gắn kết giữa các phòng ban, thúc đẩy tinh thần làm việc nhóm và tăng cường văn hóa doanh nghiệp.

c. Đào tạo và phát triển nhân lực

- Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và tay nghề cho nhân viên, công ty tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về GMP, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy... cùng các khóa đào tạo thực tiễn sát với nhu cầu công việc.

- Đối với nhân viên mới, chương trình đào tạo hội nhập được cải tiến, giúp họ nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc. Bên cạnh đào tạo lý thuyết, công ty cũng đẩy mạnh hình thức đào tạo thực tế ngay tại nhà máy, kho vận và các bộ phận liên quan, giúp nhân viên nắm bắt quy trình làm việc một cách hiệu quả.
- Công ty tiếp tục tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, tọa đàm nội bộ, tạo điều kiện để nhân viên trao đổi kinh nghiệm, cập nhật kiến thức mới và nâng cao năng lực làm việc. Ngoài ra, việc học hỏi từ thực tế và chia sẻ kinh nghiệm giữa các bộ phận cũng được khuyến khích nhằm nâng cao tính chủ động và sáng tạo trong công việc.
- Đào tạo được triển khai linh hoạt thông qua nhiều hình thức như đào tạo nội bộ, mời chuyên gia hướng dẫn, tham gia các khóa đào tạo bên ngoài,... giúp nhân viên tiếp cận kiến thức đa chiều, áp dụng hiệu quả vào thực tiễn công việc.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2024, dù gặp nhiều thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn tích cực triển khai các chương trình thiện nguyện, đồng hành cùng cộng đồng và địa phương thông qua những hoạt động thiết thực:

Chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

- Tổ chức chương trình Trung Thu Yêu Thương cho 550 học sinh tại Trường Tiểu học Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
- Tặng 2.500 hộp thuốc bổ trong chương trình Tết Ấm Cho Em tại huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
- Tặng 5.000 chai cốm bổ Plurivica cho 3.000 trẻ em mồ côi, khuyết tật tại Bình Dương, Đồng Nai và TP.HCM trong chương trình Xuân Trao Yêu Thương.

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

- Tài trợ thuốc cho chương trình khám bệnh, phát thuốc miễn phí đến 2.300 hộ dân tại xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi và huyện Kon Plong, tỉnh Kon Tum. Chương trình được thực hiện với sự phối hợp của CLB Y Bác sĩ Tình Nguyện Sài Gòn và Sở Y tế địa phương.

Tri ân người có công và hỗ trợ cộng đồng:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động tri ân gia đình chính sách, người có công, thể hiện tinh thần trách nhiệm và lòng biết ơn đối với thế hệ đi trước.
- Ủng hộ chương trình Xóa nhà tạm, Góp đá xây Trường Sa do UBND TP.HCM phát động.
- Đóng góp vào Quỹ Vì Người Nghèo và Quỹ Đèn Ôn Đáp Nghĩa, tri ân các gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

Những hoạt động trên không chỉ thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội của Công ty mà còn góp phần lan tỏa giá trị nhân văn, đồng hành cùng cộng đồng trên nhiều phương diện.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Hoạt động kinh doanh:

- Tổng Doanh thu năm 2024 là 107,94 tỷ đồng, đạt 89,95% so với kế hoạch doanh thu được Đại hội đồng cổ đông giao và bằng 110,63% so với thực hiện năm 2023;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 22,95 tỷ đồng, đạt 104,33 % so với kế hoạch lợi nhuận được ĐHCĐ giao và bằng 113,10% so với thực hiện năm 2023;
- Phân tích kết quả Kinh Doanh:
- + Trong năm 2024, công ty có điều chỉnh và xây dựng định hướng chiến lược kinh doanh dài hạn. Đơn cử như chiến lược phát triển kinh doanh kênh ETC dài hạn thay vì chỉ tập trung vào kênh OTC như các năm gần đây.... Kết hợp cùng sự phục hồi nhẹ nhu cầu của kênh OTC so với năm 2023 và định hướng triển khai phù hợp, dẫn đến kết quả kinh doanh được phẩm năm 2024 có sự tăng trưởng tốt so với kết quả thực hiện năm 2023 (tăng trưởng trên 15% so với cùng kỳ).
- + Tuy nhiên, năm 2024 các hoạt động kinh doanh được vận hành thận trọng, hạn chế tối đa rủi ro trong giai đoạn chiến lược nền tảng cho dài hạn. Kết hợp với tình hình kinh tế thị trường chưa thực sự hồi phục, kèm biến động địa chính trị trên thế giới. Vì vậy chưa đạt được mức tổng doanh thu do Đại Hội Đồng Cổ Đông giao.
- + Điểm sáng từ việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, kinh doanh, bán hàng và áp dụng các công nghệ, tư duy quản lý mới vào hoạt động, lợi nhuận trước thuế năm 2024 được ghi nhận đảm bảo và vượt so với kế hoạch.

1.2 Hoạt động sản xuất và các hoạt động khác:

- Nhà máy Non-Betalactam & Thực phẩm bảo vệ sức khỏe tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất cho các sản phẩm hiện có nhằm nâng cao năng suất, tối ưu chi phí và đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Công ty đang tiến hành khảo sát, thiết kế và lập kế hoạch cho việc quy hoạch, tái đầu tư Nhà máy Non-Betalactam & Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu ngày càng cao từ thị trường và quy định quản lý.
- Hoàn thành giai đoạn WHO-GMP của Dự án phân xưởng Sản xuất thuốc Độc tế bào & Kim tế bào theo tiêu chuẩn EU-GMP.
- Hoàn Thành & đưa vào sử dụng phòng vi sinh đạt tiêu chuẩn WHO & EU-GMP: 1/10/2024
- Hoạt động đăng ký và nghiên cứu sản phẩm mới :
 - ✓ Đăng ký sản phẩm: Đã được cấp số đăng ký 91 thuốc (gồm 33 thuốc mới + 39 thuốc gia hạn 5 năm + 19 thuốc gia hạn 3 năm)
 - ✓ Đăng ký gia hạn đến 31/12/2024: 7 thuốc
 - ✓ Đã hoàn thành hồ sơ đăng ký & nộp vào Cục Quản lý Dược: 13 thuốc
 - ✓ Nghiên cứu sản phẩm mới: các nguyên liệu mới để sản xuất lô thử nghiệm còn nhiều hạn chế vì không sẵn có tại thị trường Việt Nam, cần xin quota và nhập khẩu số lượng nghiên cứu theo đúng quy định.

Nhìn chung, số lượng hồ sơ nộp và được cấp phép năm 2024 tăng cao so với năm 2023 tuy nhiên chưa đạt kế hoạch đặt ra. Nguyên nhân: mặc dù Nhà nước đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện thể chế, chính sách, cải tiến, áp dụng đồng bộ các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ bao gồm cả việc triển khai

tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến...tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập do một số văn bản chưa phù hợp với thực tiễn nên việc cấp mới, gia hạn, duy trì và bổ sung số đăng ký thuốc và nguyên liệu vẫn còn khá nhiều vướng mắc.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	204.237	186.250	91,19%	70,11%	57,02%
Tài sản dài hạn	87.077	140.385	161,22%	29,89%	42,98%
Tổng tài sản	291.314	326.635	112,12%	100,00%	100,00%

Tài sản Công ty năm 2024 tăng 35,3 tỷ đồng, tương đương tăng 12,1% so với năm 2023, trong đó tài sản dài hạn tăng 53,3 tỷ đồng tương đương 61,2% so với năm trước chủ yếu tăng các khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang do công ty đang đầu tư xây dựng phân xưởng mới.

b. Tình hình nợ phải trả:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	42.928	54.699	127,42%	93,38%	77,53%
Nợ dài hạn	3.041	15.854	521,34%	6,62%	22,47%
Tổng nợ phải trả	45.969	70.553	153,48%	100,00%	100,00%

Tổng nợ phải trả năm 2024 tăng 24,58 tỷ đồng, tương đương tăng 53,48% so với năm 2023 trong đó chủ yếu tăng các khoản nợ vay ngân hàng 16,22 tỷ đồng chủ yếu do đầu tư xây dựng phân xưởng và phải trả người bán 6,2 tỷ đồng.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a. Kế hoạch năm 2025:

- Doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 27 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến : từ 5% trở lên

b. Một số giải pháp trọng tâm năm 2025:

b.1 Thuận lợi :

- Định hướng phát triển ngành Dược được chính phủ chú trọng, hỗ trợ cho các sản phẩm thuốc Generic.
- Quy mô dân số lớn, tốc độ già hóa dân số của Việt Nam trong giai đoạn 2025-2030 nhanh, tăng nhu cầu thuốc men, dược phẩm, nhất là các bệnh do tuổi tác.

- Tỷ lệ mắc các bệnh mãn tính, các bệnh liên quan đến lối sống đô thị (tiểu đường, tim mạch, ung thư...) tại Việt Nam cũng đang tăng nhanh, nhu cầu về các dòng sản phẩm đặc trị này tiếp tục được đẩy mạnh
- Các hoạt động về đăng ký, gia hạn thuốc và quy trình về triển khai luật dược dần được cải thiện hiệu quả do đi kèm chính sách số hóa trong công tác quản lý của nhà nước.
- Hệ thống các Chuỗi nhà thuốc cạnh tranh, phát triển mạnh, tăng cường độ phủ, khả năng tiếp cận và thuận tiện cho bệnh nhân, tăng hiệu quả kinh doanh sản phẩm OTC.

b.2 Khó khăn :

- Ngành dược có độ phân mảnh lớn, số lượng các doanh nghiệp sản xuất dược nhiều, dẫn đến cạnh tranh cực lớn về nhân sự, sản phẩm, khách hàng, giá cả, hoạt động Marketing.
- Tình hình biến động địa chính trị trên toàn thế giới tiếp tục gia tăng (chiến tranh giữa các quốc gia), leo thang xung đột kinh tế giữa các cường quốc dẫn đến rủi ro về giá cả và nguồn cung của nguyên phụ liệu – gần như tất cả được nhập khẩu từ thế giới về Việt Nam.
- Sức ép từ tỷ giá gia tăng.

b.3 Giải pháp:

- Tiếp tục triển khai hoạt động kinh doanh kênh ETC, hướng đến chuyên nghiệp hóa và tạo hiệu quả kinh doanh bền vững trên kênh Bệnh viện, phòng khám và phòng mạch.
- Phát triển hệ thống phân phối kênh OTC: hợp tác kinh doanh, phân phối với các đối tác là các Doanh nghiệp phân phối Dược phẩm lớn ở các khu vực tỉnh thành trên toàn quốc, đi kèm tuyển dụng nhân sự để khai thác, mở rộng thị trường. Chú trọng hợp tác chặt chẽ, toàn diện với các Chuỗi nhà thuốc lớn như: Long Châu, Pharmacity, An Khang... nhằm khai thác khả năng phủ thị trường.
- Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu Nadyphar trên tất cả các kênh phân phối.
- Đầu tư, triển khai các hoạt động nghiên cứu thị trường, đưa ra các quyết định nghiên cứu sản phẩm mới có tính cạnh tranh, đặc thù, và phù hợp xu hướng.
- Thực hiện rà soát, đánh giá rủi ro cho các quy trình sản xuất, đề xuất giải pháp/kế hoạch giảm thiểu rủi ro;
- Tiếp tục tối ưu hóa quy trình quản lý, sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động.
- Đánh giá nguồn lực máy móc, công nghệ hiện hành, đưa ra quyết định đầu tư hợp lý, hướng tới nâng cao hiệu quả của hệ thống sản xuất, giảm giá thành và tối ưu chi phí.
- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực và đổi mới tư duy các nhân sự tại công ty để đảm bảo đáp ứng cho hoạt động và lộ trình phát triển dài hạn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, năng lực ứng dụng AI và các mô hình quản lý hiện đại trong công tác vận hành công ty.

4. Giải trình của Tổng Giám đốc với ý kiến của kiểm toán : không có

5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty :

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải,...)

- Trong năm 2024, công ty tiếp tục thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng tới các tiêu chuẩn cao hơn về quản lý môi trường trong ngành dược phẩm.

Năng lượng:

Nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng hiệu quả, công ty đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất và vận hành:

- Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả mà vẫn đáp ứng nhu cầu sản xuất.
- Ứng dụng công nghệ mới vào các quy trình sản xuất nhằm tối ưu hóa tiêu thụ điện năng.
- Kiểm tra, bảo trì định kỳ hệ thống máy móc, trang thiết bị để duy trì hiệu suất cao và giảm lãng phí năng lượng.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân viên về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Từng bước nghiên cứu áp dụng các nguồn năng lượng tái tạo trong tương lai.

Tiêu thụ nước và nước thải:

Công ty luôn đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt, đồng thời chú trọng các biện pháp kiểm soát và tiết kiệm nước:

- Thực hiện giám sát chặt chẽ mức tiêu thụ nước, hạn chế tối đa lãng phí trong sản xuất.
- Bảo trì hệ thống cấp thoát nước định kỳ, ngăn ngừa các sự cố rò rỉ, thất thoát nước.
- Hệ thống xử lý nước thải vận hành ổn định, đảm bảo nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật trước khi xả thải.
- Thực hiện phân tách hệ thống thoát nước mưa và nước thải để đảm bảo tuân thủ quy định của khu công nghiệp.

Rác thải:

Công ty thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải theo quy trình chặt chẽ:

- Rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp không nguy hại được thu gom, quản lý theo quy định trước khi chuyển giao cho đơn vị xử lý.
- Chất thải nguy hại được lưu trữ và quản lý tại khu vực riêng biệt, có ký hiệu nhận diện rõ ràng. Việc thu gom, vận chuyển và xử lý được thực hiện thông qua đơn vị có chức năng theo đúng quy định.
- Kiểm tra định kỳ công tác thu gom, xử lý rác thải nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Tuân thủ quy định môi trường

- Công ty cập nhật và tuân thủ đầy đủ các quy định, chính sách về môi trường theo pháp luật hiện hành.
- Báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường theo yêu cầu của các cơ quan quản lý.
- Chủ động tham gia vào các chương trình kiểm tra, đánh giá môi trường để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về khí thải, nước thải và chất thải rắn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Chế độ phúc lợi: Đảm bảo thu nhập ổn định, thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm, thai sản, nghỉ phép theo quy định của Nhà nước.
- Chăm sóc sức khỏe: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện các biện pháp bảo vệ người lao động khỏi các yếu tố nguy hại trong môi trường sản xuất.
- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động.
- Phát triển nguồn nhân lực: Tạo điều kiện để người lao động tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao tay nghề và kỹ năng làm việc.
- Văn hóa doanh nghiệp: Khuyến khích tinh thần đoàn kết, sáng tạo và gắn bó lâu dài trong đội ngũ nhân sự.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chú trọng đến trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm đóng góp cho sự phát triển chung:

- Hoạt động từ thiện, hỗ trợ người khó khăn: Công ty đồng hành cùng các chương trình hỗ trợ người nghèo, trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.
- Chăm lo sức khỏe cộng đồng: Đóng góp thuốc và vật tư y tế cho các chương trình khám chữa bệnh miễn phí.
- Tham gia bảo vệ môi trường: Hưởng ứng các phong trào trồng cây xanh, giảm thiểu rác thải nhựa, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.
- Phối hợp với chính quyền địa phương: Công ty luôn đồng hành cùng địa phương trong các hoạt động xã hội, xây dựng môi trường sống và làm việc bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Hội Đồng Quản Trị thống nhất với nội dung báo cáo của Ban Điều hành về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024. Các chỉ tiêu quan trọng như doanh thu, lợi nhuận, quyền lợi cổ đông, công tác bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội đã được trình bày đầy đủ, phản ánh chính xác thực trạng hoạt động của Công ty.
- Công ty tiếp tục duy trì cam kết đối với trách nhiệm môi trường và xã hội thông qua việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, triển khai các biện pháp tối ưu hóa sử

dụng năng lượng, quản lý nước thải, xử lý rác thải ...theo tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, các chính sách chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, ổn định, cũng như tham gia các chương trình cộng đồng đã được thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban điều hành:

- Trong quá trình điều hành các hoạt động của công ty, Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định khác của Công ty, triển khai hoạt động hiện theo đúng nội dung các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- Kết quả kinh doanh năm 2024 chưa đạt được như kế hoạch, tuy nhiên Hội đồng Quản trị đánh giá rằng Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, có nhiều cố gắng nỗ lực trong công tác, quản lý điều hành, chủ động đưa ra các phương án hoạt động nhằm đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập và các chế độ phúc lợi cho người lao động, từng bước đáp ứng các mục tiêu dài hạn của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo và phối hợp với Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhiệm kỳ 2021 – 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Trọng tâm là:

- Củng cố và phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, cải tiến chất lượng, nâng cao giá trị thương hiệu.
- Mở rộng kênh phân phối, đẩy mạnh hoạt động marketing để gia tăng nhận diện thương hiệu.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, kinh doanh và quản lý.

Về hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, với trọng tâm là các dòng thuốc đặc trị có tiềm năng phát triển cao.
- Tăng cường hợp tác với các tổ chức nghiên cứu, chuyên gia trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực R&D của Công ty.

Về công tác quản trị doanh nghiệp:

- rà soát, cập nhật và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với thực tiễn hoạt động và các yêu cầu pháp lý.
- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế kiểm soát hiệu quả trong các hoạt động vận hành.
- Chuẩn hóa quy trình điều hành, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong công tác

quản lý.

- Đề ra các giải pháp nhằm khai thác tối đa tiềm năng nội bộ, khắc phục kịp thời các hạn chế để hướng tới sự phát triển bền vững, cân bằng lợi ích giữa Công ty, cổ đông, người lao động và các đối tác.

Về dự án Phân xưởng sản xuất thuốc Độc tế bào & Kim tế bào:

- Tiếp tục thực hiện nghiệm thu, quyết toán dự án theo đúng quy định, đồng thời triển khai kiểm toán công trình nhằm đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ pháp luật.
- Triển khai vận hành thử nghiệm, đào tạo nhân sự và tiến hành nhập nguyên liệu mẫu phục vụ nghiên cứu, dự kiến chính thức nộp hồ sơ đăng ký lưu hành sản phẩm vào tháng 6/2025.
- Hoàn thiện các điều kiện cần thiết để tiến hành xét duyệt chứng nhận EU-GMP trong thời gian tới.

Về công tác giám sát và quản trị:

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành.
- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của các bộ phận; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp; tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động.
- Thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đưa ra các định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; công khai, minh bạch mọi hoạt động tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan quản lý, cổ đông và người lao động có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra kiểm soát.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2024.

T T	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ	Chức danh quản lý đang nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Ngô Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT	20.088	0,18%	
2	Ông Huỳnh Nguyên Thanh	Phó CT HĐQT kiêm Tổng GĐ	20.000	0,18%	
3	Ông Nguyễn An Giang	Phó CT HĐQT	20.000	0,18%	Trưởng ban tài chính-Tổng Cty XD số 1 - CTCP

T T	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ	Chức danh quản lý đang nắm giữ tại công ty khác
4	Ông Hoàng Xuân Minh Trí	Thành viên HĐQT	1.609.500	14,50%	Phó Tổng Giám đốc/ là đại diện phần vốn của Sapharco
5	Bà Trịnh Bích Dung	TV HĐQT kiêm Phó TGD.	276.028	2,48%	

b. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị : Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Tổng số cuộc họp : Hội đồng Quản trị tổ chức 09 cuộc họp định kỳ/đột xuất dưới hình thức họp trực tiếp và các hình thức khác, hầu hết các cuộc họp đều đạt tỷ lệ 100% thành viên tham dự.
- Tổng số Nghị quyết ban hành : Hội đồng Quản trị ban hành 07 nghị quyết liên quan đến các vấn đề nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị công ty.
(Nội dung các nghị quyết đã được công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024).
- Trong năm 202, Hội đồng Quản trị đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền Hội đồng Quản trị đã được thực thi nghiêm túc. Về cá nhân, các thành viên Hội đồng Quản trị đều chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm bổn phận của mình.

2. Ban kiểm soát:

a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng ban BKS	0	0%
2	Đào Thị Hằng	Thành viên BKS	0	0%
3	Phạm Xuân Vinh	Thành viên BKS	0	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

c. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác như sau:

- Ban kiểm soát đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS, đã cử thành viên tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT;

- Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;
- Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính quý tại Công ty, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;
- Thực hiện một số công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:
 - + Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS;
 - + Thông qua các báo cáo về việc phân tích, đánh giá tình hình hoạt động và thực hiện các chỉ tiêu tài chính các quý trong năm;
 - + Thông qua các tài liệu, báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

d. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

e. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (chưa trừ thuế thu nhập cá nhân):

- Tổng thù lao Hội đồng Quản trị: 396.000.000 VNĐ. Trong đó:
 - + Chủ tịch HĐQT : 144.000.000đ
 - + Phó Chủ tịch HĐQT : 72.000.000đ
 - + Thành viên HĐQT : 54.000.000đ
- Tổng thù lao Ban kiểm soát: 60.000.000 VNĐ. Trong đó:
 - + Trưởng ban : 36.000.000đ

+ Thành viên : 12.000.000đ

- Tổng tiền lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát : 3.803.550.834 VNĐ.

Chi tiết thu nhập của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành vui lòng xem Báo cáo tài chính kèm theo.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với công ty	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DV G.B SÀI GÒN	Người có liên quan	3.650.568	32,888%	3.810.568	34,329%	Mua
2	Nguyễn Anh Hùng	Người nội bộ	0	0	73.600	0,663%	Mua
3	Trịnh Bích Dung	Người nội bộ	266.028	2,397%	276.028	2,49%	Mua
4	Phan Thị Nam Hà	Người nội bộ	10.000	0,09%	0	0%	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, cổ đông lớn:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm VAT)	Ghi chú
1	Cty CP phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ G.B Sài Gòn	Cổ đông lớn	- Cho thuê Bất động sản (8 giao dịch): 2.379.199.200 đ - Bán hàng (4 giao dịch): 10.391.268 đ - Trả cổ tức: 1.825.284.000 đ	
2	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Cổ đông lớn đồng thời là cổ đông nhà nước	- Bán hàng (439 giao dịch): 21.397.287.727 đ - Trả hàng (7 giao dịch): 71.142.871 đ - Trả cổ tức: 804.750.000 đ	

d. Đánh giá thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị nội bộ đã ban hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 :

1. Ý kiến kiểm toán :

Theo ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con vào ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán được đăng tải trên website của công ty tại địa chỉ : nadyphar.com.vn/congbothongtin.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

NGÔ NAM THẮNG